

NĂM THỨ NĂM — Số 115 ĐUỐC-TUỆ 1<sup>er</sup> Septembre 1939

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi.



Ủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc  
Chủ tịch hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-định-Bính

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chùa Bùng-gi  
Phó chủ-bút : Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tế-Cái

GIA BAO ; Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

# MỤC LỤC

	Số trang
Tu hành là gì ?	3-9
Luận về sách Khóa-hư (tiếp theo)	9-12
Bài Thuyết pháp (tiếp theo và hết)	13-17
Tam chuyển pháp luân	17-23
Hội Phật-giáo Thuận-thành lập dân chiêu hần cho những người chết đấm đồ Hồ	23-25
Sự tích đức Bồ-tát Chân-nhân	26-28
Tờ kính đạt các Đại-ly cùng các Giáo-hữu hội Phật-giáo địa-phương	28-29
Phương danh các vị cùng tiền công đức làm chùa Trung-ương	30
Khóa-hư giảng-yếu (tiếp theo)	31-34
Có con gái Phật hái dân (tiếp theo)	35-38
Chư tăng và ban trị-sự tiền cụ chánh Hội- trưởng về Thái-ninh	39-40
Thời sự	41-42

## Trung-hoa dân-quốc

*Trận Âu-chiến 1914 còn ly-kỳ oanh-liệt gấp  
mười trận Trung Nhật ngày nay, ở trong có  
đầy đầy những sự ly-kỳ bi-hiêm, chẳng khác  
thuật ma phép thánh của những tay-trình thám  
dại tài trên thế giới. Độc-giả thử đọc Đông-Tây  
lữ Juin trở đi sẽ say sưa háng thú về khoa học  
chiến tranh siêu phàm của giống Nhật-nhĩ-Mãn  
đang ở lập Trung hoa Dân-quốc.*

*Đông Tây báo mỗi số 0\$04*

*6 tháng 2\$00. 1 năm 3\$80*

**Tòa soạn :**

N 17, Francis Garnier - Hanoi

## TU HÀNH LÀ GÌ ?

của ông Hoàng-ngọc-Dược - KIẾN-AN

Nói đến hai chữ tu hành chẳng khỏi đề các Ngài theo thuyết khoa học đem con mắt khỏi hải mà cho chúng ta là hủ bại? mê tín? Đang lúc người ta đua nhau phát minh lý thuyết này, lý thuyết khác trên con đường tiến bộ, mà cứ còn vùi đầu vào quyền kinh, câu kệ chẳng là hủ bại sao? Chúng tôi xin các Ngài chớ có bạo mà phàm bình như thế. Vậy trước khi các ngài phàm bình đạo Phật một cách quá nghiệt xin các ngài hãy đưa tâm con mắt ngó qua chẳng những các nước ở Á-đông, theo đạo Phật, mà cả các nước Âu-Mỹ, người ta đang đua nhau mà dịch kinh sách đạo Phật, hoặc nghiên cứu những nghĩa lý uyên thâm, đều cảm phục trước những thuyết của đức Thích-Ca là đúng chân lý. Đó các Ngài thử xét xem các tay bác học là mê tín? hủ bại hay chán đời cả ru? Có ngài cho sống ở đời được bao lâu, giới đã sinh ra, chẳng ăn cũng thiệt chẳng chơi cũng già. Theo thuyết này, thì chúng ta chỉ là cái túi đựng cơm, cái giá mặc áo mà thôi! — Cái hiện tình đau đớn, ê chề, hỗn độn ở xã hội ta ngày nay nó sẽ trả lời thuyết trên đó một cách rõ rệt.

Tôi nói thế, không phải công kích sự chơi. Chơi cũng rất cần, nó sẽ tài bồi cho trí tuệ, chứ không chơi theo phái lãng mạn có hại cho tâm thân. Lại cũng có Ngài cho ở đời là chỗ cạnh tranh, có cạnh tranh mới tiến hóa. Chúng tôi cũng công nhận cái cạnh tranh ấy có tiến hóa thật, nhưng thử hỏi cái tiến hóa ấy đã đưa loài người đến chỗ hạnh phúc nào rồi hay chỉ thấy thế giới đảo điên mà thôi. Phương ngôn tây có câu rằng: « Science sans conscience n'est que la ruine de l'âme » Khoa học mà vô lương tâm, chỉ là hại cho linh hồn » Giá các khoa học mà kèm thêm chữ bác ái, có phải đời con người

được thảnh thơi sung sướng biết bao Ngài thứ ba hình như cho sự tu chỉ nhường phần cho các bậc đã có tuổi, ngài này lại biểu chữ tu một cách trái nghĩa, ý hẳn ngài cho đi tu là phải cắt tóc, ăn chay, đó phần nhiều vẫn tưởng lầm như thế, không trách đạo Phật đời bại là phải. Nếu ai ai cũng hiểu chữ tu là học, thì làm gì gây nên đời phong bại tục. Lúc trẻ không tu, thì đến lúc già còn làm được việc gì, khác nào như cái cây hoa, chỉ cần cội còn có ích gì? Theo những lời tôi kể trên, thì cần phải tu, vì nếu con người ta sinh ra ở đời, không phải là để tu luyện cho đến tận thiện, tận mỹ, thì cuộc đời không có nghĩa lý gì cả. Sinh ra đời, mà chỉ để rồi lớn, rồi già, rồi chết, thì thật là vô vị quá chừng. Vậy cái thế giới này là chỗ ta đào luyện lấy tinh thần, mà cái đời ta là thời gian tu luyện chóng được ngày nào hay ngày ấy.

Phật Tồ thuyết pháp là để phá độ cho cả chúng sinh, chứ có riêng một bậc nào, nam giới cũng như nữ giới, vì căn bản mỗi người một khác, nên Ngài phải xướng ra thuyết phương tiện; chỗ cao thuyết thượng thừa, chỗ thấp truyền thụ cho bậc hạ căn. Lại chia ra bậc xuất gia, tôi đã kể tường tận ở trên, nay chỉ nói riêng về bậc tại gia, tức là chúng ta đây, còn ham luyện bụi trần. Vậy trước khi giốc lòng cầu đạo, ta phải xét xem nghĩa hai chữ tu hành là gì? có hiểu rõ thì mới không sai đường lạc nẻo, vì đã lầm lạc, thì không bao giờ được nấp dưới bóng từ-bi, mà xa ngã là đàng khác.

Tu hành là gì? Tu nghĩa là sửa; sửa điều dở thành điều hay điều tốt. Nhưng tu rồi phải hành. Hành là gì? là học được điều gì hay lại phải đem ra mà thi thử, thí dụ học được hai chữ « Bồ thí » thì thấy người hoạn nạn, phải giúp của, giúp công. Chứ học mà không hành thì dù đọc đến nghìn

quyền kinh vạn cầu kộ, dù ăn chay, niệm Phật cho mấy đi nữa, thì cũng là tu độc thiện, nào ích gì cho ai ?

Trên đây là tôi thích nghĩa hai chữ tu hành, còn tại sao ta cần phải tu, mới là vấn đề cần thiết. Cây gỗ kia mà không nhờ tay thợ thì làm sao làm được nhà cửa để che mưa nắng. Nói ngay là mà không học, sao thành người bay, người giỏi, mà giúp ích cho mọi người. Một nhà mà không tu, thì các nhà ấy con không biết bòn phận đối với cha mẹ, mà cha mẹ cũng chẳng biết đối với con cái thế nào cho phải, vợ chẳng ra vợ, chồng chẳng ra chồng, anh chẳng ra anh, em chẳng ra em. Trong nhà đã không biết bòn phận đối với nhà, thì đối với xã-hội, chỉ là cái hại. Hỏi rằng trong một xã-hội, mà chỉ toàn những người nhân cách như thế, hạnh phúc hay điều linh. Trong sách nho có câu : Tự Thiên-tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất bị giai giĩ tu thân vi bản : từ vua cho đến dân phải lấy sự sửa mình làm gốc, xem thế Thánh-nhân trọng chữ tu biết là ngần nào.

Cách tu chia làm ba bậc : 1. Thứ nhất tu nhà, Thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa.

1.) Thứ nhất tu nhà : Phải, trong một nhà mà trên thuận dưới hòa, con cái biết hiếu kính cha mẹ, cha mẹ lấy lòng nhân từ mà giẫy giỗ các con, vợ chồng, anh em biết giữ hết bòn phận đối với nhau, thì các ngài thử tưởng tượng xem cái nhà ấy lạc thú biết chừng nào, công việc gì mà không làm nổi. Đó là tôi phác họa một vài gia đình trong thời cổ, chứ hiện thời, thì những nhà ấy rất hiếm, vì nay chúng ta quá chuộng vật-chất, đem vật-chất đề lên trên mọi tình cảm. Nếu theo về đạo đức mà giải quyết, theo ý phần nhiều, cho là khó khăn. Lại có nhà, cha mẹ, anh em, vợ chồng có tư-

tưởng. khác nhau. một đảng thủ cựu, một đảng theo phong trào mới, hai bên tư tưởng thường sung đột lại là một vấn đề nan giải. Nhưng ta đã cho chữ tu là cần Đứng trước những vấn đề đó, ta phải lấy óc suy xét cho phân minh, cho khỏi sai lạc. Một bên là công lợi, một bên là đạo nghĩa, ta phải cân nhắc. Nếu cái công lợi đó trái với lương tâm, thì giàu ngay như Vương-khải, Thạch-sùng, khi nhắm mắt thì cũng hai bàn tay trắng. Ta nghĩ thế, tất ta sẽ có chí cương quyết mà khước trừ ngay được. Nếu ta đã rõ bao nhiêu cảnh giới ở thế gian đều là ảo mộng cả, thì ta sẽ hiểu chỉ có tâm là thật. Cảnh giới nghĩa là phú quý công danh đã là giả giới, tất là một ngày kia phải mất, nó đã mất thì có hệ lụy gì đến ta đâu. Cái tâm đã là thật, thì nó sẽ cùng ta gian điu kiếp kiếp đời đời. Nếu ta cư sử trái đạo, cái lương tâm nó sẽ giầy vò ta kỷ cho đến bao giờ ta biết hối mới thôi. cho nên ta đã là người tu Đạo phải cốt lấy chữ nhân nhục để phá những cái tham, sân, si thì tự khắc cái cảnh hòa-khí sẽ lại phát hiện ngay trong gia-đình.

2.) Thứ hai là tu chợ. — Chợ, nghĩa hẹp là chợ búa, thì phải thật thà ngay thẳng, không gian tham biển lận, mọi người ai cũng tin là trung hậu thành thực chẳng những ai cũng yêu vì, mà quyền lợi của mình chắc cũng vững chãi. Chợ nghĩa rộng là chỉ cả nhân quần xã-hội. Trong kinh Phật có câu : Thế giới đại đồng nhất thể. Cái thân của ta đây nào phải một mình ta, nhà ta, nước ta mà thôi, nó lại còn là của nhân quần xã-hội, Ta chỉ là một phần tử của nhân loại. Một phần đã rung, thì các phần khác đều cũng bị lay.

Tôi xin dâng các Ngài một cái tang chứng rất xác đáng. Mấy năm gần đây, chắc các Ngài còn

nhỏ, ta gọi là những năm kinh-tế, thóc rẻ, gạo hơn, các nhà tư bản của ta gần khắp phá sản. Cái ảnh hưởng khốc hại đó có phải phát sinh ở nước ta không? Thưa rằng: không. Sự ảnh hưởng đó là tự các nước Âu Mỹ lan sang.

Nguyên các nhà đại công nghệ lấy máy thay vào nhân công. Các xưởng thải ra hàng ức triệu thợ. Tuy chế ra được rất nhiều và rất chóng các hóa phẩm, nhưng bao nhiêu gia-đình thất-nghiệp, lấy ai tiêu-thụ. Thành ra các đại doanh-nghiệp phải phá sản. Các đại doanh-nghiệp phá sản, thì các thương trường có liên lạc với các nhà ấy cũng bị lây, tức như nước ta cũng liên can, mà nền kinh tế phải lung lay. Đó một nước cực Tây mà có giãy liên lạc với một nước cực Đông như thế mà nào ta có để ý?

3-) Thứ ba là tu chùa. — Như trên kia tôi đã nói. Chùa là một trường học, mà các bậc có trách nhiệm giáo-hóa là các chư Tăng. Còn như các bậc tư-gia như chúng ta đây, tuy bận rộn về cách mưu sinh ta cũng nên hằng ngày tưởng niệm đến Phật, cho tinh thần được tăng tiến. Các ngài ai ai cũng rõ: người ta có một linh hồn và một thể phách. Linh hồn là chủ, thể phách là phụ. Nay ta chỉ chăm chăm chú chú bồi bổ cho xác thịt, còn linh hồn thì nhãng bỏ, thật là ta cũng phải tài bồi, thì cái sống của ta mới thật là đáng sống, mới xứng đáng với chữ « Nhân linh ư vạn vật ».

Các Ngài chỉ xem những nhà đại doanh nghiệp ở các nước văn minh, một phút của người ta đáng giá ngàn vàng, mà chủ nhật cùng ngày lễ, cũng đều đến giảng đường: Hồi ngồi hàng giờ ở đấy để làm gì? Cái phải để bồi bổ cái tâm đức của người ta đấy ư?

Nói đến đây, tôi lại sực nhớ đến câu truyện một

Ông bạn nói với tôi : Hiện nay thế giới văn minh người ta đang nhờ khoa học mà phát minh biết bao cái mới lạ, làm hoán cải cả mặt địa cầu, thế mà bác còn cứ ngồi khư khư giữ lấy cái đạo đức xương, liệu có ích gì ?

Lời ông bạn tôi nói thật là xác đáng, nhưng có ý nông nổi. Xác đáng là trông thấy cái hay của người mà tính ngợ. Nhưng nông nổi là không tự biết cái hay cái giỏi đó phải tự đâu mà có.

Ông Pasteur không bao năm tận tụy thì sao đã tìm được thuốc chữa bệnh đậu mùa, bệnh chó dại, làm cho một phần nhân loại bớt sự đau khổ. Ông bà Curie không hy sinh đến thân thể thì sao tìm được chất Radium để chữa những bệnh trong phế phủ. Còn hiện nay biết bao nhiêu nhà khoa học đang cần cù suốt ngày trong nhà thí nghiệm để phát minh ra những cái bí mật của tạo hóa, mục đích cũng chỉ để tài bồi hạnh phúc cho nhân loại. Thế giới ngày nay mà được như gấm như hoa cũng nhờ các đức tính « tiến » « tinh tiến » « hy sinh » của các bậc vĩ nhân đó. Mà những chữ này có phải Phật tử đã xương minh ra từ mấy nghìn năm trước rồi không ?

Chữ Đức tôi xin tạm dịch ra là tính hay nết tốt. -- Trong chữ đức người ta phân ra nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân là lòng thương người, loài người đã biết thương lẫn nhau, thì còn làm gì tranh nhau, khuyến loát nhau, mà thế giới nay trở nên bằng lai tiên cảnh. Nghĩa là lễ phải tức là công bằng. xã hội là một trường hoạt động, gom góp công việc của cá nhân. Có công bằng mới biết chịu hưởng lợi lộc tùy theo công việc của mình mà không tham lán của kẻ khác. Có lễ mới biết phân biệt địa vị của mình trong xã-hội, địa vị là phạm vi tài lực của mình đem ra thi thố, xã hội cũng như một cái máy có cái to, cái nhỏ phải ăn khớp với nhau, nếu sai thì tất phải ngừng, hoặc có chạy cũng chẳng ra gì.



Có trí tức là cách trí, mà ngày nay tức là khoa học vì làm người mà không biết những cái biến thiên ở trong vũ trụ, tại sao có vạn vật? có người? có ta? thì cũng là một cái lạ. Có tín, thì ta mới vững lòng mà theo chân lý.

Đem năm chữ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín mà đem so với những thuyết từ bi, hỷ xả, bác ái, bình đẳng thì nghĩa lý cũng như nhau.

Ta nay đã giốc chí đi tìm chân lý, thì phạm hành động một việc gì cũng phải cần trọng, nếu sai lạc, thì khó tránh được những sự xa ngã.

Phúc ta cần tu, mà tuệ ta cũng cần tu. Tuệ tức là ánh sáng soi cho ta bước vào đường Cực lạc.

Hoàng-ngọc-Dược -- Kiến-an

## *Luận về sách Khóa-hư*

(tiếp theo)

Phải biết Thiên là phép làm cho tâm an định không tán loạn, Phật là đấng giác thế độ người. Kẻ bực đạo nhờ phép Thiên cho tâm an-định. Tâm an-định mới hiểu chỗ linh thần chân chính của đạo. Hiểu đạo rồi phải trong lo tu thân, ngoài lo độ thế, thì mới có cơ duyên được thấy Phật. Nếu mê trấp phép Xi-thiên, ruộng bỏ đời sống, câu trông thấy Phật như thế chẳng khác câu chuyện người nước Tống muốn lúa trông tốt mà nhổ cho lúa cao lên, không những vô hiệu mà lại có hại. Kẻ tu đạo không chăm tạo phúc, muốn trông giải thoát cái thân « sinh lão bệnh tử » mà ruộng bỏ cả mọi sự sống, cũng như thế. Tức như một cách nhịn ăn để tu đạo, nhưng thân bị hao mòn yếu mệt, còn tinh-thần đầu mà hiểu nghĩa lý, sức lực đâu mà làm việc nghĩa-thiện. Ấy thế là mình toan cởi cái giầy buộc này thì cái giầy khác nó lại trói chặt mình lại. Thực là lầm. Bởi thế đầu

sách Khóa hư, vua Trần-thái-Tông có yết lên bài kệ  
 « tứ sơn 四山 » để cảnh cáo cho người ta biết bốn cái  
 núi nguy hiểm là « sinh lão bệnh tử » của đời người.  
 Rồi cuối sách Khóa-hư thì nhà vua lại lấy lễ thường  
 nhiên về sinh lão bệnh tử mà hiển-thị cho chúng như  
 sau này :

生	老	病	死	Sinh	lão	bệnh	tử,
理	之	常	然	Lý	chi	thường	nhiên.
欲	求	解	脫	Dục	cầu	giải	-thoát,
解	縛	添	纏	Giải	phọc	thêm	triền.
迷	而	求	佛	Mê	nhi	câu	Phật,
惑	而	求	禪	Hoặc	nhi	câu	thiền.
禪	也	不	求	Thiền	giã	bất	cầu,
杜	口	忘	言	Đỗ	khẩu	vong	ngôi.

*Dịch :*

Sinh, lão, bệnh, tử

Là lẽ thường nhiên.

Muốn dứt giây nợ,

Giấy kia trói liền.

Thế mà những kẻ,

Học Phật cầu Thiền.

Cứ muốn giải thoát,

Là mê là điên

Nghe Thiền màu nhiệm,

Khó nói cho nên.

Đó là nhà vua bảo cho những kẻ học đạo Phật  
 biết rằng bốn cái « sinh lão bệnh tử » tuy là bốn  
 khổ-tướng của từng người nhưng nó lại chính là lẽ  
 thường-nhiên của chúng sinh đời đời không sao tránh  
 thoát. Biết nó là khổ mà mau mau tu phúc cho mình

về thân sau thì phải, chứ muốn trông giải-thoát nó ở thân này bằng cái các cư-ơng-bách và trông trong chẳng có công-dức gì mà mong chừng thiên thấy Phật thì là sai lầm.

**Nghĩa thực hiện.** — Luận về bản-tính và chân-tâm, vua Trần Thái-tông từng hiểu tới một chỗ rất cao-diệu tuyệt đối. Ngài nói ở đầu bài tựa kinh Kim-cương Tam-muội 金剛三昧 chép trong sách Khóa-hư rằng : « 朕聞本性玄凝, 真心湛寂, 成翫俱絕, 非性智能究於端倪, 合散盡遺, 豈耳目可參於影響. — Ta nghe rằng : « Bản-tính vốn huyền diệu, chân tâm thường vắng lặng. Bản-tính và chân-tâm ấy nó tuyệt hết cả những chỗ toàn hay là khuyết, người ta không có thể đem trí khôn mà xét thấy cái mỗi manh của nó, nó lia hết cả mọi sự hòa hay là tán, người ta không có thể lấy tai mắt mà tìm tới cái vang-bóng của nó được ».

Đó là nhà vua chứng tới chốn tuyệt-dịch về bản-thể của đạo, của bản tính chân-tâm, thì thấy cao-siêu huyền-diệu như thế. Như chứng tới chốn tác-dụng về hiện-tượng của đạo, thì người lại thể nhận một cách thực-hiệu vô-cùng. Bài Bát-hậu 跋後 chép trong sách Khóa-hư vua Trần Thái-tông lại nói : « 夫語默動靜, 皆是佛法, 飲食寤寐皆是佛法, 汚屎放尿, 皆是佛法. Ấy những sự nói sự lặng, sự động sự tĩnh, đều là Phật pháp. Những sự uống sự ăn, sự ngủ, sự thức, đều là Phật pháp. Những sự đi là đi, đứng, đều là Phật pháp cả.

Phật-pháp đây là cái luật tự-nhiên của pháp-giới. Từ khi thế-gian cho đến tình-taế-gian, đều không khỏi do cái luật tự-nhiên ấy chi-phối.

Phàm người ta nhất cử nhất động đều có cái cơ sở dĩ-nhiên theo nhân-duyên hòa hợp khiến nên phải có. Phải có để mà phù trì cho cuộc sinh sống.

Luật ấy tức là **Phật pháp**. Nhà Nho gọi là « **thiên-mệnh** ». Nhà khoa-học xét tìm ở đó mà hiểu chỗ cơ sở của lẽ tự nhiên, Nhà tông-giáo thể-nhân ở đó mà tin cái lẽ thiêng-liêng của tạo-hóa

Hết thầy mọi việc về cuộc sinh sống của chúng sinh đã đều bởi Phật pháp khiến nên, có cơ sở phép tắc hẳn-hoi và hết thầy đều cần dùng cho cuộc sinh-sống cả. Thì đối với mọi việc ấy như « **Nói lắng, ăn uống, là đất vân vân** », người ta không được lấy tư-y mình mà cho cái này là hay cái kia là dở, việc này là sạch, việc nọ là bẩn đượ. Không được tự ý cho cái gì là hay là sạch thì quý trọng chăm-chút, cho cái gì là dở là bẩn thì khinh dễ, hoai nát. Phải biết đó đều là Phật-pháp, đều cần dùng cho cuộc sống và bình-đẳng như nhau. Vậy đã là chúng-sinh, mang cái thân Phật-pháp bởi luật tự nhiên duyên-hợp, người ta phải biết mà giữ-gìn tu-chỉnh cho hết thầy mọi sự sinh-hoạt thiết yếu của thân mình, cho hợp lẽ, cho mỹ thiện, Đừng thái-quá cũng đừng bất cập, thì mới mong tiến dần lên tới cõi đạo-ngĩa cao-minh đượ. Bằng kẻ nào hay lập dị cầu cao, muốn làm khác tục, vất bỏ mọi sự sinh-hoạt hằng ngày để mong chừng đạo cầu Phật thì kẻ ấy thực là đơm đó ngọn tre.

Vua Trần Thái-tông đã chứng đượ bản-linh chân-tâm tới chỗ cao-siêu vô-dối, lại thể nhập Phật-pháp ở ngay mọi sự sinh hoạt trong bản-thân một cách bình-đẳng như thế. Như người thực là đạt-lý, như Người mới đáng gọi là biết học Phật. Coi đó ta biết hai đời Lý Trần sùng đạo Phật mà nước nhà thịnh-vượng, xã-hội tiến hóa, không phải là ngẫu nhiên.

(còn nữa)

**D. N. T.**

## BÀI THUYẾT PHÁP

của ông Thủ-quỹ Lê-Toại nói về Tăng bảo

(liếp theo và hết)

Khi đức Ca-diếp già, biết mình sắp tịch liền với ông A-nan-dà lại mà dặn rằng : « Lúc trước thầy dặn ta rằng : đến khi ta tịch đi ta sẽ giao quyền chấp chưởng lại cho người. Người hãy nhớ lấy đề mà làm chôn cái bồn phạn về vang ấy. Và ta lại bảo trước đề người biết rằng hiện nay trong sử Rajagriha có chàng Cavanasa là người có trí-tuệ và tinh hạnh vững vàng lắm. Cái nghiệp của chàng ấy nó muốn cho chàng ấy làm tổ thứ ba kế tiếp theo người vậy ».

Đức Ca-diếp đi tìm vua Ajataçatrou để từ biệt nhưng không gặp, ngài bèn đi thẳng vào núi Kê-túc ngài chọn được một chỗ ngồi và nguyện rằng : « Đây là thân thể này là áo, này là bát mà Phật ban cho ta nguyện cho các thứ này sẽ còn mãi mãi không chút hư hao cho đến khi Phật Di-lặc ra đời chính là ta muốn mặc áo và cầm bình bát ngồi đây mà chờ đức Di-lặc đó ».

Ngài lại nguyện nữa rằng : « Ta tịch tại đây, muốn cho không ai được gặp ta, nhưng nếu có vua Ajataçatrou và A-nan-dà đến thì cái động này phải mở ra để cho 2 người ấy vào chào ta lần cuối cùng ».

Vua Ajataçatrou cầm chiêm bao thấy cây trụ cái trống trời đổ gãy, dặt mình thức dậy mới biết ông Ca-diếp đã tịch. Vua cùng đi với ông A-nan-dà vào núi Kê-túc, Thần dữ núi thấy vua và ông A-nan-dà liền mở cửa động. Hai ngài vào thấy đức Ca-diếp bèn bái chào, Vua than khóc một lúc lâu rồi mới ra về.

Đến nay người ta nói rằng : « trong núi Kê-túc đức Ca-diếp vẫn còn ngồi, thân thể còn tốt, áo không rách,

bình bát không vỡ, ấy là ngài ngồi chờ đức Di-lặc đó sau sẽ ra đời mà lập lại Phật giáo vậy ».

Ngài có làm bài kệ đề chỉ rõ sự lợi ích trong cuộc thoát thân tu đạo dịch ra như sau này :

Hễ là dữ phận nhà sư,

Việc đời dầu được dầu hư chớ sờn.

Lánh mình nơi chốn lâm sơn,

Chẳng màng so sánh thiệt hơn làm gì.

Kẻ nào vui sướng li bì,

Thì đường chính đạo lạc đi sa chùng.

Làm sư danh lợi thì đừng,

Giữ mình cho khéo mọi gần cõi trên.

Chớ nên thân thể gặp ghềnh,

Nhọc nhằn quá độ trắng nên đầu mà.

Chữ nhân nghĩa lý sâu sa.

Làm sao ở được an hòa mới hay.

Ấy là sự tích đức Ca-diếp, tôi tại xin kể sự tích đức A-nan-đa :

Đức A-nan-đa là tợ: chỗ yếu đuối của Phật. Chính Phật ưa ông Ca-diếp vì đức mà thương ông A-nan-đa vì tại. Ma thật vậy, ông A-nan-đa là ngài thông hiểu đạo lý hơn cả, ngài nhớ đủ các lời thuyết pháp của Phật, ví như biển cả chứa được hết nước của các ngọn sông rồn vào vậy. Bao giờ Phật ở đâu thì ông A-nan-đa ở đó. Phật thuyết pháp đâu là có ông A-nan-đa tại đó, cho đến lúc nằm; khi nghỉ cũng có ông A-nan-đa hầu một bên luôn. Nhờ được gần Phật mà ông A-nan-đa rứt giỏi đạo lý, chẳng những ngài gần Phật một kiếp chót làm Thích-ca đó mà thôi; lại xưa kia hao lần đầu thai lên cõi Diêm-phù-đề này ngài cũng được gần Phật luôn, hai người thường nương tựa nhau mà làm việc hay việc phải

luôn. Cái nghiệp nó đưa tới và nó nâng cao mãi lên cho đến sau Phật vào giòng Thích ca thì ông A-nau-đa cũng là người trong họ. Khi nhỏ đã từng chơi bời trò truyện với nhau rồi đến khi đức Thích-ca thành Phật ông A-nau-đa cũng nhập đạo mà chứng quả đại đức.

Ông A-nau-đa là tổ sư thứ nhì giữ hồn phận rút đứng dẫn, ngài hội cả các sư lại mà lập lại các lời thuyết pháp của Phật mà dọn thành kinh, cho nên kinh nào, đầu cũng có câu : « Như ta nghe đức Phật ngài thuyết rằng », ấy là lời của đức A-nau-đa đó.

Gần đến ngày tịch ngài gọi đại đức Canavasa mà giao quyền cho và dặn rằng : « Người khá dữ lấy nghiệp Phật và nên gắng công tu tập sau này sẽ có người nối quyền cho người ». Đây ở xứ Mathura có một nhà gia thế sinh con tên là Upagupta. Chở ấy sau này sẽ lãnh trách nhiệm trông nom các nhà tăng đó ».

Thưa các giáo hữu ! Tôi chỉ xin lược thuật mấy lời về lịch sử hai vị tổ-sư làm chủ hội tăng già trước nhất mà thôi vì các ngài là đồ-đệ của Phật Thích-ca khi Phật còn tại thế, còn như lịch sử của 26 vị tổ sư sau mà tôi cũng đem kể ra đây thì giải quá, xin các ngài giáo-hữu cứ xem báo Đuốc-Tuệ tự khắc biết rồi nếu các ngài cứ xem mãi báo Đuốc-Tuệ thì rồi các ngài còn biết sự tích của sáu vị tổ sư bên Tàu và đến cả các vị tổ bên Ta nữa

Trong đạo Phật ta quý nhất là ngôi Tam-bảo, tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Vậy Tăng là người tu hành đạo Phật phải cho rút uy nghi, rút chính đính, rút thanh tịnh, rút trí tuệ để quản trị hội tăng già, trong hội tăng già có từ chúng là : Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghĩa nôm là sư tẩu, sư ni, thiện nam, tín nữ. Khi xưa hội tăng già còn thống nhất nên vị tổ nọ tịch thì lại chuyển thụ cho vị tổ kia nối nhau mà quản trị hội tăng già. Tới khi chuyển y bát sang Trung-hoa đến

tổ đệ lục ở Trung-hoa thì thất chuyên, vậy từ đây hội tăng già không thống nhất nữa. Từ đây đến nay chư tăng không liên lạc cùng nhau nữa mà tự biệt lập ra nhiều môn, nhiều phái. Kinh sách cũng xuyên tạc dần đi mà đem những sự mê tín sen lộn dần vào làm cho tôn chỉ đạo Phật cũng có đều sai lạc đi vậy.

Nay chúng ta muốn làm thế nào cho đạo Phật ta có thể thống, có nhất trí có chính tâm, có chính tín, vì vậy các giáo hữu ta đây mới có tư tưởng lập lên hội Phật giáo này, hội Phật-giáo Bắc-kỳ thành lập rồi, hội sẽ cùng với các hội Phật giáo khác trong nước ta cùng tiến hành đến cái mục đích thống nhất, đến khi trong một nước ta đạo Phật đã thống nhất rồi, ta sẽ lại tìm cách liên hiệp với các hội Phật-giáo khác trong toàn cầu mà tìm cách thống nhất. Hễ bao giờ đạo Phật ở trong toàn cầu mà nhất thống thì đạo Phật của ta mới xưng minh thời chúng sinh mới lợi lạc vậy.

Có người hỏi rằng : « Sao Phật, Pháp, Tăng, lại gọi là Tam bảo ?

Xin đáp rằng . Phật bảo, là vị ngôi Phật cao hơn hết, cứ theo thuyết nhà Phật thì trong thế gian có lục phạm, nhất là Thiên đạo, đến A-tu-la-đạo, nhân đạo, ngã qui đạo, súc sinh đạo sau cùng là ưja ngục đạo. Sáu đạo này còn phải chịu cái luật luân hồi, sinh, lão, bệnh, tử, thành, tru, hoại, không. Xuất thế gian có tứ thánh thời ngôi Phật đứng đầu đến Bồ tát, duyên-giác, cuối là Thanh-văn, bốn bậc thánh này đều giải thoát vòng luân hồi mà như như tự tại, bất sinh, bất diệt, vậy ngôi Phật chả là cao hơn hết ư, thế chả là báu lắm sao.

Pháp bảo là vì trong kinh Phật nói toàn những thuyết từ bi, hỉ xả, bác ái, bình đẳng, bố thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tiến, Phật ngài lại nói đến những lý luận rút cao siêu, rút chân thực vậy chả



báu là gì, chả bấu hơn những đạo ích kỷ, những thuyết cạnh tranh ư ?

Tăng bảo là vì chư tăng là những người rút uy nghi, rút đứng đắn, rút nghiêm trang, rút thanh tịnh, rút nhân đức vì mình mà tu lên người hiền nhân quân tử, vì người mà hành các hạnh bố thí, nhẫn nhục, từ-bi, hỉ-sả, bác-ái, bình-dẳng, thấy chúng sinh ai khổ sở cũng đều thương xót mà cứu độ cho cả, vậy còn gì bấu bâng, có bấu hơn những kẻ há biệt người áp chế người không ?

Một cái đạo có ba sự bấu như thế thử hỏi ở trong thế gian này còn có sự gì quý hơn nữa không ?

Thưa các giáo hữu, tôi xin thỏ thien vài lời kính đưng liệt quý chứng minh. trong khi thăng thốt nói ra, hoặc có chỗ nào sai lầm xin liệt quy hỉ sả.

Lê-Toại

## Tam chuyện pháp luân

Bài diễn văn của Sư ông Trí-Hải

Nam mô Bản-sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Kính bạch chư đại đức,

Thưa các giáo hữu.

Hôm nay là ngày kỷ niệm đức bản sư của chúng ta thành Phật. Tôi xin giảng về nghĩa « Tam chuyện pháp luân » song trước tôi sẽ tam nói qua những sự : Xuất gia, cầu đạo, tu hành thành Phật của ngài như sau đây :

Chính ngài là một vị Thái-tử con vua Tịnh-phạm ở nước Ấn-độ, bấy giờ là một nước phú cường, nhân dân rất là sung sướng yên vui. Ngài vào địa vị cực kỳ tôn vioh phú quý, mà đối với những sự đó, ngài vẫn rừng

rung như không, không đoái hoài chi đến, lúc nào cũng chỉ hoài bão quan sát những cuộc sinh hoạt của muôn loài muôn giống ở đời. Từ khi cảm xúc thấy những sự đau đớn khổ não của chúng sinh, tàn sát lẫn nhau, hà hiếp bóc lột lẫn nhau, lừa đảo xấu xí cần rút lẫn nhau, cùng chung một thể tánh, cùng cùng ở một cõi đời với nhau, mà làm cho nhau phải chịu không biết bao nhiêu những điều chua xót.

Vì thế mà ngày đêm lúc nào cũng chỉ dăm dăm nghĩ kẻ tìm phương cứu độ, cho ra thoát hẳn ngoài vòng phiền não, cùng bước lên chốn an nhàn tự tại.

Do tấm lòng từ bi quảng-đại, cùng lời thệ nguyện rộng sâu ấy. Mà đương đêm hôm mồng 8 tháng 2 năm 19 tuổi, ngài đã quyết chí xá thân cầu đạo, cắt đứt trần duyên, lánh xa tục lụy, đem thân vàng ngọc ra đi. Dầu dãi nắng mưa sương tuyết, trải không biết bao sự gian lao vất vả, đi khắp nơi này sang nơi khác, hỏi hết thầy nọ đến thầy kia, long đong quanh quẩn suốt năm năm giới, kết cục vẫn còn trong mộng, đường thoát khổ vẫn chưa tìm thấy.

Sau ngài lại sang qua sông Nê-liên đi về phía đông vào trong núi tuyết, ngồi tu theo phép khổ-hạnh, ròng rã trong sáu năm, chuyên tâm xuy tìm đạo chính, ăn uống rất là thanh đạm, thân thể ngay một hao mòn, sức lực ngày càng yếu đuối, hình tướng coi rất tiêu tụy.

Một nhóm có hai người con gái đi vào trông thấy ngài gầy còm quá, khởi tâm cung kính, vội vàng rủ nhau vẽ nấu cháo sữa đem dâng cúng, quý xuống chấp tay bạch rằng : « xin ngài mở lòng thương xót, chứng nhận cho lòng chí thành của chúng con dâng cúng ».

Bấy giờ ngài bèn thu lấy ăn xong, thấy trong mình khoan khoái nhẹ nhàng, tinh thần mạnh mẽ sáng tỏ.

Liên đứng dậy xuống sông tắm rửa sạch sẽ rồi, đi thẳng tới gốc cây Bồ-đề, dải nằm cỏ khô ngồi kết già phư (xếp bằng treo hai chân lên) nhập định. Lúc ngồi xuống ngài phát nguyện rằng : « ta ngồi xuống đây lần này, nếu không đắc đạo, quyết không đứng dậy nữa ». Ngồi yên lặng trong 49 ngày xuy nghĩ quan sát, hết các pháp ở thế-giáo và xuất thế-giáo làm cho bọn ma-vương, phải sợ hãi mất mặt, không hề còn dám ho he quấy nhiễu nữa.

Đến tối hôm sau cùng (7-12) bắt đầu canh một ngài xuy xét quan sát, khắp cả mười phương thế-giới ; Sang canh hai xuy xét quan sát cái châu tướng trong ba cõi, (dục, sắc, và vô sắc). Đến canh ba biểu thẩu lý nhân quả khắp ba đời, rõ ràng như ngọc trong bàn tay. Tối canh tư lúc sao Mị nọc thì sực nhiên tinh ngộ, biểu thẩu toàn toàn mọi lẽ mọi pháp, một cách rõ ràng.

Lúc đó hào quang sáng rực sci khắp mười phương thế-giới, đầu đầy đều cùng rung động lay chuyển, hiện ra rất nhiều đềm lạ, thẫu là những hiện tượng tốt lành cả. Chư Phật chư Bồ-tát ở các nơi đều cùng mừng rỡ khen ngợi, nhân dân đầu đầy, đều cùng cung kính quy hướng, mừng rằng chúng sinh trong đời ngũ trược ác thế (cõi đời xấu xa bản thỉu) đương bị chìm đắm dưới sông mê bể khổ, mà một tối tâm, không người cứu vớt diu dắt.

Nay may nhờ được có ngài đủ hoàn toàn phúc đức tài năng trí-tuệ ra tay tế-độ, thật là may mắn cho chúng sinh không biết chừng nào, không thể lấy bụng mà xuy nghĩ lấy miệng mà bàn nói được những sự gặp gỡ đó.

Bấy giờ ngài soi thẩu hết thấy nghiệp tình chúng sinh rồi ngài bèn xuống to lều rằng : « ô hay ! thương thay ! lạ thay cho hết thấy chúng sinh, đều

sãa có đủ cả đức tướng trí- tuệ, nào trí tự nhiên sinh ra, trí không phải thầy dạy bảo, nhưng trí tuệ đó cũng đều như chư Phật, bình đẳng không hề có chi là sai khác cả. Song tiếc rằng chỉ vì một niệm sai lầm từ hồi vô-thủy, bị màng vô minh mờ ám tối tăm che mất chân tính sáng suốt, nhận ngay lũ giặc làm con, gây thườn không biết bao nhiêu tội nghiệp, vì thế mà cứ phải quanh vòng trong ba cõi sáu đường, chịu không biết bao điều đắng cay chua xót, mà vẫn chưa biết kỳ nào thoát khỏi. Thật là đáng thương đáng tiếc lắm thay ! song nào chúng sinh có Liệt khổ đau, có tình ngộ đau, vẫn cứ tưởng là sung sướng là vui vẻ yên ổn lắm. Cũng ví như lũ trẻ con mê muội ở trong cái nhà dương cháy tù vi, lửa bốc lưng giờ, mà vẫn cứ nó đùa lộn cợt, không biết chi là sợ hãi.

Nay ta đã hiểu thấu được các pháp nhiệm mầu, chân chính, chứng được đạo cao siêu lợi lạc, vậy các chúng sinh trong ba cõi này cũng ví như con ta, cái trách nhiệm dạy bảo dìu dắt là việc cần yếu của ta, ta phải tùy cơ hoằng pháp lợi sinh, khiến cho hết thảy mọi loài đều cùng lĩnh ngộ, cùng nhận rõ được bản lai diện mục của mình, (chân-tính)

Bấy giờ Phật lại nghĩ rằng : « Thững pháp mà ta đã chứng được đã hiểu thấu được thuần là những phép cao siêu huyền diệu cả, ray đem rọi ra, chắc những chúng sinh căn khí nhỏ mọn thấp kém, nếu nghe không hiểu, thời lại đem lòng báng bỗ thành ra tội lỗi.

Vậy bây giờ ta nên nói cho ai biết trước, ai có thể hiểu được, mà tu theo được rồi lại đem khai hóa cho đời, kế tiếp mãi không bao giờ hết. Ngợi đương xuy nghĩ thì sực nhớ đến hai ông tiên tu khổ hạnh trước ngài đã gặp đã hỏi đạo, song đạo các

ông tu còn kém, uay ngại lại định đến khai hóa cho ông trước, thì lại hay tin các ông đã từ trần rồi.

Phật bèn tìm vào Lộc-uyên (vườn chẵn hương) ở nước Ba-la-nại, đến chỗ anh em ông Kiều-trần-Như năm người đương tu khổ hạnh ở đấy.

Được tin Phật đến năm ông vội vàng hội họp bàn định với nhau rằng : « nghe rói thầy sa-môn Cù-đàm sắp tới đây, trước kia thầy đã bỏ chúng ta, bỏ cách tu khổ hạnh bấy nay, để tìm nơi ăn mặc sướng, trái hẳn với sự tu hành, với con đạo. Vậy nay thầy có lại đây chúng ta không chào hỏi đón rước tiếp đãi chi hết, thầy muốn ngồi đâu thì ngồi, muốn làm chi tùy ý.

Tuy nói thế, nhưng nào có làm được, nào có giữ được, vừa nói dứt lời trông ra thấy bóng Phật hãy còn đằng xa, mà hình như có sức thần thông mãnh liệt gì khiến cho các thầy sợ hãi cuống quýt, rồi rít cùng nhau, như đàn chim trong lồng bị người cầm bó đuốc hơ, quên hết những lời ước trước, lập tức chia nhau mỗi người một việc. Người đi ra lấy nước rửa chậu; người trở vào kê bàn ghế ngồi; người sắp gối; người sắp đồ kê chân; người nâng đỡ bát phạp, người nào việc gì, lúc Phật vào tới nơi đâu đấy đều lễ chỉnh cả, các thầy ra đón rước rất là kính cẩn tôn nghiêm, khi Phật ngồi yên ổn rồi, các thầy trông thấy hào quang chói lọi, tướng mạo trang nghiêm, uy nghi chầu túc, cùng nhau quý xuống chắp tay cúi đầu thỉnh lễ bạch rằng : « kính lạy trưởng lão Cù-đàm, chúng tôi tưởng thấy hết thầy trong thế-gian này không có chi sánh tỹ cùng với ngài được, chắc ngài đã gặp được, chúng được đạo phật cao siêu huyền diệu chi hầu.

— Phật nói : này các thầy sa-môn, các thầy chớ nên gọi ta là Trưởng-lão, các thầy hãy lặng ngồi yên

đề ý mà nghe, ta sẽ nói những pháp mà ta đã tìm ra, ta đã chứng được, đã hiểu thấu rõ ràng, mà xưa nay chưa từng có ai nói bao giờ.

Bắt đầu Phật nói về Tứ-thánh-đế chia làm 3 đoạn :

1.) Thị chuyển. 2.) Khuyển chuyển. 3.) Chúng chuyển gọi là « Tam chuyển Pháp luân ».

轉 Chuyển : Phật nói ra hết thấy mọi pháp, không có phép gì là không khiến cho chúng sinh chuyển mình từ phiền não, chứng thành đạo Bồ đề Nát-bàn, tại còn có hai nghĩa :

1.) Chuyển động : Khi Phật thuyết pháp thường thường chuyển động khắp cả mười phương thế giới.

2.) Lưu chuyển : truyền bá đi khắp chỗ nọ đến chỗ kia ; hết đời này sang đời khác, vô cùng vô tận, không có bao giờ hết được, không có chi ngăn trở được.

法 Pháp : nghĩa là phương pháp là khuôn mẫu, thể tính bình-dẳng như hư không, không có di dịch thay đổi. Trong kinh Đại-thừa Bản-sinh tâm-dạ-quán nói rằng : ở trong Pháp-bảo có bốn thứ dẫn bảo cho chúng sinh ra khỏi bể sinh tử, lên tới bờ giác. Chư Phật trong ba đời cũng do theo pháp ấy mà tu hành, đoạn trừ hết nghiệp chướng thành đạo vô thượng Bồ-đề (thành Phật).

1.) Giáo pháp : hết thấy các pháp vô lậu gây bảo cho chúng sinh phá tan được cái nghiệp chướng vô minh phiền não (vô lậu không còn rơi sót lại ở trong vòng sinh tử nữa)

2.) Lý pháp : bày tỏ những nghĩa lý, hết thấy pháp môn.

3.) Hành pháp : giới, định, tuệ cùng những phép tu hành.

4.) Quả pháp : là những pháp tới những pháp chứng tới chốn nát bàn tịch diệt.

輪 Luân : là những cái vòng bánh xe quay, có sức

mãnh liệt đề nghịến tan rã các vật, thí dụ như thân Phật hiện thân thông : miệng Phật thuyết pháp; ý Phật suy xét căn cơ giáo hóa khiến cho các hoắc nghiệp của chúng sinh đều bị tan nát, cho nên gọi là tam luân : 1.) thân thông luân, nghĩa là khi Phật thuyết pháp đều hiện thân thông trước để cảnh động cho chúng sinh, khiến cho sinh lòng chính tín. 2.) Chính giáo luân, nghĩa là bất cứ nói ra pháp gì song cũng đều là khiến cho chúng sinh tỏ tà về chính, theo đúng như giáo lý mà tu hành. 3.) Kỳ tâm-luân nghĩa là trước khi Phật sắp thuyết pháp đều đem lòng suy xét biết rõ căn cơ của chúng sinh thông lợi hay ngu đại rồi tùy theo trình độ thuyết pháp cho nghe không hề sai lẫn. Còn như « Thí chuyển » - Nghĩa là Phật chỉ hỏ cho biết rõ ràng mọi pháp. (còn nữa)

### *Hội Phật-giáo Thuận-thành*

LẬP ĐÀN CHIÊU HỒN CHO NHỮNG NGƯỜI CHẾT ĐAM ĐỒ HỒ

Từ khi xảy ra tai nạn đắm một cái đò ở bến Hồ, cách tỉnh lỵ Bắc-rinh 12 cây số, vào ngày 6 tháng 5 Annam, ai si cũng lấy làm ngậm ngùi thương hại.

Bởi vậy ông Hàn Đổ-Cầu chánh-hội Phật-giáo chi nhánh Thuận-thành, bàn cùng ban trị-sự trong hội đề lập đàn bắc cầu cho các vong hồn nịch-tử.

Hôm 16 tháng 6, hội tám giờ sáng hội Phật-giáo Thuận-thành có rước Phật từ hội quán ở Mão-diễn lên bến đò Hồ lập đàn bắc cầu, hơi thuyền ra bên sông để làm lễ chiêu hồn, có cả thân-nhân những người bị nạn đến chứng kiến và viếng khóc rất là thương thảm. Các vị hòa-thượng và chư tăng về giúp lễ rất đông, hội Phật-giáo Bắc-ninh tiếp giấy mời, ông Chánh-hội Thạch-quang-tiến cùng với mấy vị hội-viên có về bên đò hồ dự lễ. Trong khi làm lễ cụ Đổ-cầu chánh hội Phật-giáo Thuận-thành đọc bài chiêu hồn rất là lâm-ly thõng-thiết ! Ông Đông-

\*Châu Nguyễn-hữu-Tiến có thay cụ Chánh-hội Phật-giáo tỉnh Bắc đọc một bài di-fu-văn đề tổ cấm tình của toàn-tể hội-viện bản tỉnh kính viếng chư linh hồn.

11 giờ cúng Phật, cúng thí thực xong, hội lại rước Phật tiếp dẫn chư vong-hồn về hội quán chùa Mão-diên đề tụng kinh cầu siêu độ.

### BÀI VĂN CHIÊU HỒN NHƯ SAU :

Nam mô A di đà Phật,

Hỡi ! hỡi ! các vong-hồn nịch-lữ kia ơi ! bảo chết là số, số chưa hẳn số ; bảo kiếp là nợ, nợ chưa hẳn nợ ; tháng năm mới rồi, mồng 6 phiên chợ, không gió không mưa, không giông không tố, nước cả đò đầy, suông long phà võ ; kẻ thời mất con, người thời mất bố, kẻ thời mất chồng, người thời mất vợ ; mấy phút đồng hồ, hóa ra thiên-cổ ; biết bao con người cùng chung một giỏ ; ai chẳng biết rằng, nhời thương lục-ngữ : « đò đầy chớ đi, xây chân khó vớ » ; song các vong hồn, nhiều nỗi khó khăn, vậy nên khổ sở : buôn ngược bán xuôi, vay công lĩnh nợ, nếu chậm thì giờ, không nơi chủ trọ, mỗi cảnh mỗi người, mỗi nơi mỗi sự ; vật đòi sao đòi, cát vùi sóng vỗ, nước đã đờ rồi, vốc sao được nữa ; Phật-giao hội tội, Thuận-thành chi bộ ; nào phải đầu xa, cùng trong cảnh khổ ; vẫn tấm da vàng, cùng hồn máu đỏ, theo đạo từ bi, lập đàn tế độ, sắc cho Long-Vương, sai sứ dẫn lộ, từ bến Hồ này, đến bến Quế-đ, rồi đến Vạn-ti, lại qua Phương-độ, lại đến Đại-phong, Mỹ-lộc, Kênh-phố ; đến cả Lục-đầu, lại xa ngoài nữa. Hễ thấy điệp này, chớ kêu oan khổ, theo sứ về ngay, chớ hề thẹn hổ, chớ ở sóng này nắng mưa vô vô, về nơi Phật đường, lửa hương rờ rờ, thấy thuyễn chiêu hồn, noi cầu lên bộ. Trông ngọn Tráng-phan, nghe kèn Trĩ-sự, hội quán rước về, quy y Phật-lò, sơ lấu Thiên-tào, Đổng hoa đôi sỏ, cắt kết giải oan, siêu sinh tịnh độ, kiếp này thác oan, từ đây tráng thọ, cửa Phật tiêu-dao; còn nhiều hưởng-thụ



## Bài Điều trần

CUA CHI HỘI PHẬT - GIÁO BẮC - NINH NHƯ SAU :

Tôi là Chánh Đại-biểu hội Phật-gáo tỉnh Bắc-ninh, thay mặt toàn-thể hội-viên bản-lĩnh đứng trước Phật-đàn cùng chư vị linh-hồn mới bị nạn về chuyển phà này hôm 6 tháng 5 ở trên bến Đò Hồ thuộc phủ Thuận-thành, xin có mấy lời kính viếng chư linh hồn và chia buồn cùng chư tang quyến, lại xin có lời cảm ơn quý chi-hội Thuận-thành hay thế theo tấm lòng phổ-độ chúng sinh của Phật-lão, mà lập lên đàn-tràng ở trên sông Hồ này để cầu-hồn siêu-độ cho chư linh. Chúng tôi lại được cái hân-hạnh tham-dự cuộc đại-lễ để tỏ lòng truy-điệu, rất lấy làm cảm động !

Than ôi ! cuộc đời chìm nổi kiếp phù-sinh, số mệnh rủi may trong khoảnh khắc, Fỡi ôi ! thương thay ! chư linh-hồn xưa : hoặc người buôn-bán ngược xuôi, hoặc người cấy cấy vất vả, hoặc khách qua đường lữ thứ, cách sống nên phải lụy-đò, hoặc người hành-dịch gian-lao, ghé thuyền nhưng chưa cập bến. Nào ai biết, ai sang, ai giàu, ai quý, ai tiện, ngờ đâu cùng thuyền vượt bến, lỡ bước giữa dòng, sóng sáu sóng cả, phà đắm suông long.

Than ôi thương thay ! Tuy rằng trần-kiếp luân-hồi, nào ai tránh khỏi vòng sinh-l tử, nhưng nhân-tình ly-biệt, xót người gặp phải bước linh-đình, nếu gặp cảnh thuận già-nua mà thác, thời thương tâm không đến nỗi thảm, song gặp cảnh nghịch lênh-đênh mà chết, thời cảm cảnh lại càng thêm thương, tuy rằng người dựng nước lã, động lòng ai chẳng xót-xa, huống chi thổ tử hồ bi, trạnh niềm ai không thương-giếc ; nay quý-hội Thuận-thành hay làm việc nghĩa dựng nên đàn tràng ở trên sông Hồ này, để cầu hồn siêu độ, chúng tôi cũng xin đồng thanh niệm Phật cầu cho chư vong hồn đều được siêu-thăng lên cõi cực-lạc tây-thiên.

Nam mô A-di-đà-Phật

## Sự tích đức Bồ-tát Chân-nhân

THỜ Ở CHÙA BỐI - KHÊ HUYỆN THANH - OAI

(1) Đức Đại-thánh khai-chiêu nghĩa tồn binh-dăng hành-thiện Bồ-tát chân-nhân, tên húy là Nguyễn-binh-An, người làng Bối-khê huyện Thanh-oai.

Bà mẹ thân-sinh ra chân-nhân, nhân chiêm-bao thấy thiên-thần dáng hạ, bèn cảm động, có thai sinh ra ngài. Ngài từ lúc sáu bảy tuổi, bố mẹ đã mất sớm, ở với cô cậu làm đừa chân bò, trong khi đi đừa thấy ai có bắt được cá tôm gì, đều xin mà đem phụng sinh ở sông Vĩnh-dụ (?)

Ngài tuy đi chân bò, nhưng không chơi-bời cùng những đừa bé chân bò khác, một mình dựng một cái chùa nhỏ ở bên đờng, thường khi lấy cơm ở nhà làm oản để thờ cúng, bị cô cậu mắng đánh không sao chịu nổi.

9 tuổi ngài xuất-gia ra ở chùa làng, ai cũng khen là người có giới hạnh. Sau lớn lên, tu ở chùa Tiên-lữ, huyện Yên-sơ (thuộc Sơn-tây), sớm chiều tụng niệm, tự nhiên hiểu ngộ được phép thần-thông, bèn dọn trừ cỏ gai trên núi, tu-bồ lại cảnh chùa thuê hơn trăm người thợ làm chùa, đến bữa ăn, ngài sai nấu một niêu cơm nhỏ, bảo với bọn thợ rằng : các người sửa soạn cái thúng to để xới cơm, ta đi về quê lấy muối mắm ra ăn với cơm. Ai nghe cũng cho là ngài nói bỡn, không tin, ngài từ núi Tiên-lữ, đi về đến chợ Bảo-dá (?) làng Đản-viên (?) trong giây phút đã thấy về đến thềm đá chùa làng (nay dấu chân hầy còn ?) lấy hai chính muối mang đi, một lát lại về đến chùa Tiên-lữ, ngài gọi các thợ trạ lại ăn cơm, thỉnh bnh thấy dọn ra các mâm cơm đều

(1) Danh hiệu ngài dài như vậy là do một đời vua nào xưa tôn hiệu cho ngài.

Bồ-tát là một bậc tu gần như Phật. Chân-nhân là người đã tu đặc đạo.

hóa ra mâm cơm chay, bọn thợ ăn uống no nê, lại thấy ngài đi trên tường nhà, qua lại như bay, đều có ý kinh sợ, cho là ngài đã đắc đạo có phép thần thông, cùng nhau quý xuống lễ ngài.

Khi chùa Tiên-lữ làm xong, ngài bảo làm một cái khám gỗ, ngài vào ngồi trong khám, từ biệt với bọn tăng ni rằng : cái trần duyên của ta đã mãn hạn rồi, nay ta sẽ siêu hóa, các đạo-tràng đều nên đóng cửa, đủ ba tháng thì mở cửa ra mà xem, hễ thấy ta thom tho, thì nên thờ phượng, nếu thấy tanh hôi thì nên đem chôn ngoài đồng hoang, bọn tăng ni đều vâng lời. Khi đủ trăm ngày, các tăng ni mở cửa ra xem, thì không thấy có gì cả, chỉ thấy mùi thơm phưng-phức, bay khắp gần xa, bèn cùng nhau tạo tượng ngài để thờ, khắp cả một xứ đều thờ phượng ngài, ngài hiển hiện linh-thiênng lắm.

Chùa làng Bối-khê, thường năm đến ngày 12 tháng giêng, thì vào hội chùa rất to, khách đến xem rất là náo nhiệt, nam nào cũng vậy.

Ở về cuối đời nhà Hồ (1400-1414) người Ngô (hồi đời Minh) đem quân sang lấn ta, muốn ếm hết các đền linh ở xứ ta, đem tượng Chân-nhân ra đốt, đốt ba ngày không thấy hu-hỏng gì, không biết làm cách nào, thỉnh-linh thấy có một người đến bảo rằng : các người muốn đốt cái tượng này, thì phải lấy thứ tim-bắc bao hết cả tượng, thấm dầu mà đốt mới được, người Ngô nghe lời làm như vậy, thì thấy trời mưa máu luôn ba ngày, quân Ngô cảm bệnh mà chết không biết bao nhiêu, họ bèn lấy đất đắp một cái đầu đề lường số quân lính, ở tại làng Bảo-dã (nay di tích hã còn ?) thì thấy quân hao quá nửa, từ đấy biết ngài linh-thiênng không thể xâm phạm đến được, đều sợ hãi, có lòng biết hối hận, thì thấy ngài lại hiển linh lên bảo rằng : chúng này muốn sống mà về, thì phải dập tượng vẽ tượng trả lại cho ta, không thì tai-họa của chúng mày chưa dễ hết đâu, người Ngô bèn sai người về nước làm một cái tượng như cũ, đem sang thờ tại chùa làng Bối-

khê, và làm chay để cầu nguyện, từ đấy mới được yên.

Chùa này từ xưa đến giờ, dân sự thờ phượng luôn, ai có khẩn cầu gì đều có linh ứng lắm, ngài được nhà vua phong thượng-dãng-thần, đến nay vẫn có quốc-tế như thường, hương hỏa đời đời, (đây là nói chuyện hồi đời Lê vào khoảng năm 1755).

Sự tích này trích trong thiên-thần-quái trong bộ sách công-dư thiệp ký của ông Vũ-công-Đề, hiệu là Thuần-phủ, đồ tiến-sĩ khoa Bình-thần (1736) làm chức Đông-các hiệu thư, thự Sơn-nam tham chánh, soạn ở năm Cảnh-hưng thứ 16 (1755)

*Lại chưa Quảng-nghiêm ở núi Mã-sơn làng Tiên-lữ, tổng Tiên-lữ huyện Yên-sơn, (Sơn-tây) cũng thờ Bồ-tát chân-thần là nơi ngài làm chùa, thường năm cứ đến ngày 4, 5, 6 tháng giêng, thì có hội chùa, xa gần đến xem nô nức, thành ra một hội vui ở xứ ấy.*

*Tích này xuất ở bộ Sơn-tây-chi.*

## *Bắc-kỳ Phật-giáo Hội Hội-trưởng*

KÍNH ĐẠT TÔN ÔNG CHÁNH ĐẠI-LÝ  
CÙNG CÁC GIÁO-HỮU CHI HỘI PHẬT-GIÁO  
ĐỊA - PHƯƠNG

*Thưa Tôn ông Chánh Đại-lý cùng các giáo-hữu,*

Hội Bắc-kỳ Phật-giáo ta từ khi thành lập tới nay thấm thoát đã ngót sáu năm giờ, công việc trong buổi bắt đầu khai sáng thực là khó khăn bề bộn, chác các giáo hữu cũng đã hiểu rõ. Tới nay số hội-viên càng ngày càng đông, các chi Hội càng ngày càng nhiều, lại thêm việc kiến trúc ngôi chùa Trung - Ương rất là to tát nặng nề. Về phần tôi, tuổi ngày một già, sức ngày một

vừa, tự liệu không còn đủ sức để đảm đương hết  
 thấy mọi việc cho được hoàn toàn, nên tôi đã  
 xin từ chức Chánh Hội-trưởng để Hội bầu người  
 khác thay tôi. Nhưng vì các bạn đồng chí cố sức  
 giữ lại không cho tôi từ chức, bởi thế tôi phải  
 bàn với ban hội-đồng Quản-trị mời Cụ lớn Tuân-  
 phủ tri-sĩ Trần-văn-Đại lên sung chức Phó Hội-  
 trưởng và nhờ Cụ trông coi các việc thờ từ vắng  
 ai với các chi Hội và trông coi các việc nội trị  
 trong Hội giúp tôi.

Cụ Lớn Tuân là một bậc khoa danh lão thành  
 tại sẵn có nhiệt tâm vì đạo, chắc các giáo-hữu  
 là biết, và sau đây chắc là Cụ sẽ giúp tôi mà  
 làm cho đạt tới mục-dịch Phật-giáo chấn-hưng.

Vậy từ nay phạm các công việc trong chi Hội  
 giao thiệp với Trung-ương, xin liệt vị giáo-hữu  
 từ đề tên Cụ Lớn Tuân Trần-văn-Đại, Phó-hội-  
 trưởng Hội Bắc-kỳ Phật-giáo, ở số 73, phố Richaud  
 Ianoi, để tiện giải-quyết các công việc. Còn ngoài  
 ra chỉ khi nào có việc gì quan hệ đến sự ngoại  
 giao, hoặc đối với Chính-Phủ hoặc đối với toàn  
 thể Hội Phật-giáo ta, thì tôi sẽ lấy danh vị là  
 Chánh Hội-trưởng đứng ra nhận biện mà thôi.

Sau hết xin cầu nguyện Phật-tổ độ trì cho quý  
 ban Trị-sự cùng các giáo-hữu trong quý chi Hội  
 đều được vạn sự khương an để đem tâm giúp vào  
 Phật-pháp.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Chánh Hội-Trưởng.

Nguyễn-năng-Quốc

**QUI TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VI  
 CÔNG ĐỨC ĐÁ CỨNG VÀO VIỆC LÀM CHÙA  
 TRUNG - ƯƠNG**

M. Đông-văn-Hiân	Ex-Adjt, làng Duyên-bình huyện Trục-ninh Nam-định	5\$00
M. Phạm-văn-Thiện,	Chánh-tổng Duyên-hưng-hạ quán làng Quý-đê huyện Trục-ninh Nam-định	5 00
M. Nguyễn-ngọc-Thụ,	Cựu Phó-lý thôn Cờ-nông, làng Duyên-bình, huyện Trục-ninh, Nam-định	5.00
M. Nguyễn-văn-Bách,	Lý trưởng thôn Cờ-nông làng Duyên-bình, huyện Trục-ninh, Nam-định	5.00
M. Bùi-xuân-Duyên,	Cựu-lý-trưởng, xã Duyên-bình huyện Trục-ninh, Nam định	10.00
M. Bùi-ngọc-Huyền,	Cựu phó lý, thôn Nam-trực, xã Duyên-bình, huyện Trục-ninh, Nam-định	5.00
M. Đoàn-quang-Minh,	thừa phái, thôn Nam-trực, xã Duyên bình, huyện Trục-ninh, Nam-định	5 00
Mme Trần-thị-Hoè,	thôn Thái-bình, xã Duyên-bình huyện Trục-ninh, Nam-định	5.00
Mme Lê-thị-Quý,	thôn Thái-bình, xã Duyên-bình huyện Trục-ninh, Nam-định	5 00
M. Lê-như-Nguyên,	Chánh-hương-hội, xã Duyên- bình, huyện Trục-ninh, Nam-định	5.00
M. Mai-văn-Tằng,	Cựu giáp-trưởng thôn Thái- bình làng Trung lý, huyện Trục-ninh Nam-định	5.00
M. Ngô-vân-Chức,	cựu giáp-trưởng, thôn Trung-ly, huyện Trục-ninh Nam-định	5.00
M. Nguyễn-hữu-Huyền,	cựu lý-trưởng, làng Qui-đê huyện Trục-ninh, Nam-định	5 00
M. Đoàn-ngọc-Bội,	đương-thứ Phó-tổng, xã Quý- đê, huyện Trục-ninh, Nam-định	5.00

之何者已矣。

普勸發菩提心

詳夫百年光景。全在剎那。四大幻身。豈能長久。每日  
塵勞汨汨。終朝業網浩浩。不知一性之圓明。徒逞六

十六

根之貪欲。功名蓋世。無非大夢一場。富貴驚人。難免  
無常二字。爭人爭我。到底成空。誇會誇能。畢竟非實。  
風火散時無老少。溪山磨盡幾英雄。綠髮未幾而白  
髮早侵。賀者纔臨而吊者隨至。一包膿血。長年苦戀。

不保來朝。愛河出沒幾時休。火宅憂煎何日了。不願  
出離業網。祇因未有工夫。閻羅王忽地來追。崔相公  
豈容展限。回首家親都不見。到頭業網自承當。鬼王  
獄卒。一任欺凌。劍樹刀山。更無摧抵。或攝沃焦山下。

七

或在鐵圍山間。受鑊湯則萬死千生。遭剉磕則一刀  
兩段。礮吞熱鐵。渴飲鎔銅。十二時甘受苦辛。五百劫  
不見頭影。受足罪業。復八輪廻。頓失舊時人身。換却  
這廻皮袋。披毛帶角。啣鐵負鞍。以肉供人。用命還債。  
生被刀砧之苦。活遭湯火之災。互積冤愆。迤相食噉。



## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN

#### Phở thuyết phát bồ đề tâm

Trường phù bách niên quang cảnh, toàn tại sắt na ; Từ đại huyên thân, khởi năng trường cửu. Mỗi nhật trần lao cốt cốt, chung chiều nghiệp võng mang mang. Bất chi nhất tính chi viên minh, đồ sinh lực căn chi tham dục. Công danh cái thể, vô phi đại mộng nhất tràng ; Phú quý kinh nhân, nan miễn vô thường nhị tự. Tranh nhân tranh ngã, đảo đề thành không ; Khoa hội khoa năng, tất cánh phi thực. Phong hỏa tán thời vô lão thiếu, khê sơn ma tận kỹ anh hùng. Lực phối vị kỹ nhi bạch phát lão sâm, hạ giả tài lâm nhi điều giả tùy chí. Nhất bao nùng huyệt, trường niên khở huyên nhân tinh ; Thất xích độc lâu, tứ ý khan tham tài bảo, xuất tức nan kỳ nhập tức, kim chiêu.

### VIỆT

#### Khuyên khắp mọi người mở lòng bồ đề

Rõ là : quang cảnh trăm năm, chỉ trong phút chốc ; Thân giả tứ-đại, há dạng giải lâu. Càng ngày càng đắm bề trần, mỗi sớm mỗi vương lưới nghiệp. Chẳng biết một tinh tròn sáng, luống đua sáu căn vắn vớ. Công danh rất mực, đều là một giấc mộng to : phú quý kinh người, khó lánh vô thường hai chữ. Tranh người tranh mình, kết cục thành không ; Khoe thao khoe tài, kỳ cùng chẳng thực. Gió lửa tan lành không giả trẻ, núi khe mòn mỗi mấy anh hùng ! Dầu xanh chưa mấy mà tóc bạc đã pha, kẻ mừng vừa qua mà kẻ viếng đã tới. Một bao máu mủ, bao năm quyến luyến ân tình ; Bầy thước xương hom, mặc sức tham lam tiền của. Thở ra khôn hạn thở vào, buổi sớm chẳng gìn buổi tối.

## HÁN

Bất bảo lai chiêu, ái hà xuất một kỉ thời hư, hoa chạch ưu tiên hà nhật liễu. Bất nguyên xuất ly nghiệp vông, chỉ nhân vị hữu công phu. \*Diêm-la-vương hối địa lai chuy, Thôi-trương-công khởi dong chiền hạn. Hồi thủ gia thân đô bất kiến, đảo đầu nghiệp vông tự thừa đương. Quý-vương ngực tốt, nhất nhậm khi láng ; Kiếm thụ dao sơn, cánh vô tời đề. Hoạc nhiếp ốc tiêu sơn hạ, hoạc tại thiết vi sơn gian. Thụ hoạch thang tác vạn tử thiên sinh, tao tỏa khái tác nhất dao lưỡng đoạn. Cơ thôn nhiệt thiết, khát ẩm dong-đông. Thập nhị thời cam thụ khờ tàn, ngũ bách kiếp bất kiến đầu ảnh. Thụ túc tội nghiệp, phục nhập luân hồi, đốn thất cự thời nhân thân, hoán khước giá hồi bị đại. Phi mao đái giốc, hàm thiết phụ yên, gĩ nhục cung nhân, dụng mệnh hoàn trái. Sinh bị đao chảm chỉ khờ, hoạc tao thang hỏa chỉ tai. Hồ tích oan khiên, đệ trương thực đạm.

## VIỆT

Sông yêu chìm nổi biết bao thời, nhà cháy nung nấu ngày nào hết. Chẳng muốn rời xa lưới nghiệp, chỉ vì chưa có công phu. Vua Diêm-la rẽ đất lại đòi, ông Thôi-trương nào dong rộng hạn. Ngoảnh cò người nhà nào có thấy, tự mình lưới nghiệp phải sa vào. Quý-vương ngực tốt, mặc họ khảo tra ; cây kiếm mũi dao, bó tay khôn gỡ. Hoạc giam dưới núi ốc-liêu, hoạc ở trong non vảy sắt, bị vạc đầu thì muốn tử ngàn sinh, phải chém chặt thì một nhất hai đoạn. Đồi mùt sắt nóng, khát uống nước đồng. Mười hai giờ cam chịu đắng cay, năm trăm kiếp không thấy hình bóng. Chịu đủ tội nghiệp, lại bị luân-hồi. Mắt hân thân người thừa trước, đời ra hình vọc hồi này, giát lòng đeo xươg, dội yên ngâm sắt. Lấy thịt nuôi người, đem thân trả nợ. Sinh bị khờ, về dao thót, sống bị nạn những lửa nồng, cùng thù oán lẫn, cùng nuôi thịt nhau.

## Cô con gái Phật hái dâu.

(TRUYỆN BÀ Ỡ-LAN, PHẬT HÓA  
LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Cám từ sau khi nói ra câu trên ấy, cái khí bất-bình cho ban gái, đầy rẫy ở trong lòng, thấy hả đi được đôi chút, một trận gió biu-biu từ ngoài xa mặt hồ sen, đưa liếp vào, thơm man mát, cô như trút sạch hết cái nỗi u-uất trong lòng, trạng-thái lại khôi-phục lại cái vẻ nhân lành bình-tĩnh như cũ. Bỗng lại kể đến một cái tin xấu-xa cho ban má hồng mà cái Đĩ Đông nói ra đó, xong dù xấu-xa mặc lòng, Cám cũng muốn xét biết đầu đuôi hư thực cái tin ấy thế nào, vì tin ấy nó sảy ra ở giữa bọn người đáng thương hại này, cô hỏi :

— Thế nào ?

Đĩ Đông giả lời :

— Cháu chỉ nghe thấy nói có thể thôi.

Tí Nam vội đón ngay lấy :

— Nguyên-do câu chuyện ấy cháu biết từ đã lâu kia. Có phải thế thì là nhà chị Đồ Nởn ở cho nhà bà Cả Ngõng đấy. Đề cháu nói tình-dầu cho cô nghe, Tí Nam vừa nói đến đấy, thì bỗng một tiếng đến soạt một cái ở mé ngoài gốc đa bay lên ngọn đa, trông theo thấy một cái vệt như chiếc đĩa chạy thẳng đàn sáo sậu đang ăn quả đa trên cây bay tán-loạn cả lên. Mọi mắt cùng ngoảnh lại trông thì ra có 4 cậu học trò lớn, áo khăn chững chặc, đi học về, vác thi-đồng đi bắn chim, phát tên ấy tuy mạnh mà chẳng trúng được con nào. Nguyên 4 cậu này, cậu thì người trong làng, cậu thì đến trọ học. Thấy một đóa văn-khôi phong-nbị trong vườn xuân, khách tầm phương ai mà không ao-ước, phương

chỉ là cái đời học sinh niên-thiếu nhất quý nhì mà. Cho nên các cậu này cũng như nhiều cậu nữa, nào làm thơ đáp vào nhà cô Cám, nào đem giỏ ở cổng, nào thuê đũa ở nhà cô đem về. Nhưng chắc thơ của các cậu nó là cái thứ thơ-thần cả, nên chẳng cậu nào được chúa xuân đề mả'. Hôm nay nhân cùng đi bắn chim, được gặp mỹ-nữn ngồi nghỉ mát bên hồ sen, cái cảnh nên thơ nên mộng ấy, ai mà bỏ đi cho rứt. Thực là một cuộc may-mắn, 4 cậu cùng tiến lên bên bờ hồ chỗ trước mặt cô Cám đề thưởng sen.

Bấy giờ chữ nghĩa các cậu tuốt ra rông-rông đề khen ngợi hoa sen, cậu thì nói : « *Thủy-trung-liên* », cậu thì nói : « *hương viển, ich thanh* » (hương đi xa càng thơm), cậu thì đọc : « *sinh ư nề bất nhiễm ư nề* : sinh ở bùn mà chẳng nhuộm bùn ». Cậu sau cùng vợ ngay câu phong-dao quốc-âm đọc lên một cách đặc ý lẫn : *Giữa hồ gì đẹp bằng sen,*

*Lá xanh bóng trắng, lại trên nhị vàng.*

Con Ti Nam nó tức các cậu ở đâu đến phá cuộc chuyện mà nó thông-tỏ ngộ-ngang và đang thuật ra đề cô Cám nó nghe, nó bèn lâu-bàu :

« — Ừ-ừ, rõ khéo gà mờ, sen đỏ đầy chữ trắng đàu.

Nói thế rồi nó trông vào ba đứa con gái kia mà cười tủn tỉm. Các cậu chắc cũng nghe thấy cả, cậu đọc câu phong-dao ấy có ý thèn thẹn. Một cậu khác đổi ngay giọng.

— Ước gì tao hóa làm bèo.

Một cậu khác nữa tiếp :

— Thế thì tao phải hóa ra lợn mới được.

Cám thì cứ ngồi diễm tĩnh trang-nghiêm trông thẳng ra hồ sen một cách tự-nhiên như không đề ý đến những câu nói của các cậu học trò nọ. Còn 4 đứa ở con gái thì tuy chúng dốt nát, nhưng chúng đã lớn những lời

lỡm lờ giảng gió, chúng lại càng tinh lắm. « Bèo » để hòa với « cám » « lộn » thì ăn cả « cám » lẫn « bèo ». Nhất câu « hóa ra lộn » nó có cái tinh cách khôi hài thô-bỉ, 4 đứa không thể nín cười làm sao được, trước còn đùa nào đùa ấy cắn mỗi lại, gục đầu vào khăn tay mà khúc-kích sau tức cười quá chúng đều bật miệng cười ở cả lên, con Tý Nam cười đến lăn bở cả ra đất. Các cậu vốn biết Cám là một cô gái đứng đắn, cô biết chữ nếu cứ giữ cách ve-vãn hạ-lưu ra chỉ tỏ bị hầu khinh. Lại bị 4 con ranh kia ám-hại ngăn trở, thành ra các cậu cụt hứng, đùa mất nhau cùng đánh trống lảng.

Bốn cậu học trò vừa đi khỏi, thì một bọn đông người ón-ào từ đầu làng dậm dộ kéo đến. Đi đầu tiên là một bọn trẻ con, vừa đi vừa reo vừa quay lại nói :

« — Ê, ê !! con gái theo giai, sấu bở lấy đồ mà che, lấy nong mà đê, lấy chậu mà đập, lấy gậy mà khua ê, ê !!

Kể đến một người tuần phiến một tay cầm cái doi mây, một tay cầm cái đầu khăn thắm dong một người con gái bị trói cả 2 cánh tay. Người con gái đến 30 tuổi, cao lớn, đen tròn sinh giai, quần áo vải nâu ra giáng một anh lực điền. Lại kể đến một người tuần phiến nữa thì dong một người con gái, trói một cánh tay bằng cái giây lưng trời. Người con gái cũng non trạc tuổi người con gái bị dong đi trước. Chị này sấu hổ, che vạt áo lên mặt, nách thì cắp cái nón gủ và bọc quần áo, nhưng chị hé mặt ra thì người ta biết ngay là một chị con gái có duyên mà năng nổ. Những người đi xem theo xúm xít trước sau, Một bà đã có tuổi, béo đen và thộp, mắt toét mồm rộng, đầu trọc tểu, quần áo sộc sộc, vừa đi vừa sủa sói vào người con gái mà nói :

« — Cái con quạ mỗ kia. Con sấu bở rầu nời canh, một người làm dĩ, sấu danh đàn bà. Bỏ mẹ mày mà không lo đủ tiền chuộc thì bà còn để cho mày chết già. Bà còn làm cho cả thằng bợm lẫn con dĩ cùng tù một gông, chúng mày còn quyến rũ nhau ăn cắp của tao bao nhiêu đồ đạc nữa kia ».

Thế rồi cái toán bắt người can phạm ấy xăm xập kéo đến, 4 con bé ở kia vội vàng chạy bỏ ra đường xem. Còn cô Cám thì đứng nép vào gốc đa, mặt dầu dãi trông ra. Chưa rõ nguyên-ủy việc bắt bớ này ra sao.

### VI. — Vua mở hội chùa Sứ

Bọn người đi bắt « gái theo giai, giai quyến gái » giã đi về qua lối gốc đa để đi vào nơi công-sở của làng. đã đi khỏi rồi, hồn đũa con ở mới quay lại gốc đa quây gánh và chào cô Cám yêu quý của chúng nó cùng về. Bốn đứa mỗi đứa một gánh cỏ đi trước rồi đến Cám đi sau cùng. Đi đầu liền là 2 con bé lớn, rồi đến cái Bì Đổng, rồi đến cái Tí Nam, Cám đi sau cái Tí Nam.

Cỏ xếp vào cặp, mỗi bên gánh là một cặp cỏ dài và nặng mết. Gánh nặng không thể đi thông-thả được, vì càng đi thông-thả thì hai bên gánh nó càng đè nặng chiu xuống vai. Cho nên chúng nó phải bước rảo căng, để hai bên gánh theo đà của cái đòn gánh bập lên bập xuống mà đỡ đè vào vai cho nhẹ bớt đi. Vì thế 4 cặp giò đen-đũi và rắn-đanh như sắt cùng thoăn-thoắt bước mau, 8 cái cặp cỏ theo làn đòn gánh bập lên nhô xuống đưa bốn cái mình thắt đáy lưng ong quần-quai, một cách rất dịp-dàng, nhấp-nhò vui mắt. Nhất là cái Tí Nam vì nó bé hơn, người ở xa trông lại, chỉ thấy 2 cặp cỏ nhất-nhóm chạy trên mặt đất, chứ không thấy người nó. Cho được theo kịp với bạn, Cám cũng phải vác cuốc chạy gần che sát sau chân chúng nó. Đồi giải yếm trắng tung bay trước gió, đôi làn tóc mai cũng theo làn gió phất-phơ ở đôi bên cái gương mặt sinh tươi bị nắng bức làm ửng hồng. Cám bấy giờ, cái dận chung của loài người, giữa đường thấy sự bất-bình ở bọn bắt người hách-ha lúc nãy như vẫn chưa nguôi, nên mặt cô càng lộ ra cái vẻ bầm-hăm như một thanh niên nữ-lương đi sau hò-và cho đội quân nữ-binh vận-tải binh-lương vào Trận. (còn nữa)

11 Chư tăng và ban Trị-sự Trung-  
wong hội Phật-Giáo Bắc-kỳ

TIỀN CỤ CHÁNH HỘI-TRƯỞNG

NGUYỄN-NĂNG-QUỐC VỀ THÁI-NINH

Công-nghiệp của Cụ Chánh Hội-trưởng. Thiếu-bảo Nguyễn-năng-Quốc Tương-công đối với hội Phật-giáo Bắc-kỳ ta thế nào, khắp trong ngoài hội ai nấy đã đều công nhận. Cụ là Hội-viên sáng lập, đứng lên hô-hào lập-chức lập hội, lại nhận chức Chánh Hội-trưởng để chủ-trương công-việc tiến-hành cho hội. Năm năm trời nay Cụ đã hi-sinh cho hội biết bao nhiêu là công của. Trong năm năm như một ngày không một lúc nào biếng nhác việc hội. Sáng giậy từ 5 giờ, vào xem thư từ, sổ sách, nào việc ứng tiếp các nhân-viên trong hội, việc lập chi-hội. Chả thế mà mới trong 5 năm nay hội Phật-giáo truyền bá ra khắp cõi Bắc-kỳ, hội viên có tới mấy vạn, chi hội ngót trăm nơi, đều do cái công-sức của cụ Chánh Hội-trưởng một phần lớn.

Nay Cụ lớn Nguyễn Ngài tuổi thọ đã thất tuần, mãi về việc hội, đạo-thể có hơi mỗi một, nên Ngài về dưỡng nhàn ở tư-ấp phủ Thái-ninh, Thái-bình, nhưng Ngài vẫn vui lòng nhận chức Chánh hội-trưởng cho hội. Việc nội-trị trong hội Ngài giao Cụ Tuần Trần-văn-Đại, Phó hội-trưởng thay mặt Ngài. Ngài sẽ tùy mỗi khi có việc cần lên Trung ương xem xét việc hội.

Đúng 8 sáng ngày 22 tháng 9 năm 1939 (mồng 10 tháng 8 ta) Cụ lớn Chánh hội-trưởng và tôn-quyển lên xe ra về cố viên Thái-ninh. Mới 7 giờ ban trị-sự hội Phật-giáo đều đã tề tựu tại qui-tê tiễn Ngài. Bên tăng có cụ Tô Trung-hậu, cụ Cỗa, cụ Vạn-ngọc, cụ Bát-háp, cụ Bát-mẫu; Các Sư ông có : sư ông Bảo, ông Tố-liên, ông Tuệ-chiếu v v. Bên cư-sĩ có các ông : Trần-trọng-Kim, Bùi kỹ, Nguyễn-hữu-Tiến, Lê-dư, Lê-Toại, Tô-lan

Khoa, ông Camb, Trịnh-xuân-Nham, Trần-tuấn-Khải, Nguyễn-hữu Lộc, Dương-bá-Trạc, Nguyễn-trọng-Thuật v.v. Trước giờ ra xe, cụ lớn Nguyễn Ân-cần cầm tạ tạ tạ quan khách của Ngài tỏ tình quyến luyến không dứt chia tay, nhất là đối với nhân viên hội Phật-giáo là bạn trong tình thân, Ngài càng trân trọng dặn dò từng người về việc hội, nói rồi lại nói tay lại cầm tay, Ngài luôn luôn nhắc đến câu « Đường tuy tạm xa, mà lòng vẫn gần », Ngài hứa hễ có thì giờ thì Ngài lên thăm việc hội luôn. Nhân-viên hội Phật-giáo đều vâng lời và ngậm ngùi khôn biết nói năng chi cho siết nỗi nhớ mong về sau này, thực là :

*Năm năm gây dựng hội Phật-giáo,  
Tổn bao công, của, bao tình-thần.  
Đường-ngàn tạm lánh nơi vườn cũ,  
Đường đất tuy xa lòng vẫn gần.*

Phụ lục 2 bài hát trong tiệc tiễn của hội Khai-trí :

- 1 — Móng hồng tìm dấu giang-hồ,  
Gió giăng thuyền Phạm ngao du tuổi giờ.  
Doái trông giòng Nhị bồi hồi,  
Những ai mình nhớ, những ai nhớ mình.  
Luống ngàn ngơ tình...
- 2 -- Người về vườn cũ Thái-ninh,  
Đề ai trên đất Hà-thành nhớ nhung.  
Hồ gươm còn tắm giếng trong,  
Còn lầu Khai-trí đèo-bông còn duyên.  
Còn chén hàn-huyên. .





# THỜI SỰ

## TIN TRONG NƯỚC

### *Cướp bóc ở hạt Nam-định*

Tin báo Đông-pháp ngày 25 9, ở hạt Nam-định liền tối nay xảy ra 3 đêm cướp. Tối vừa rồi, một bọn an vào nhà Trương-bạ Thản, Nam-trực, không lấy được gì mà chém sự-chủ bai nhát vào đầu và cổ. Đêm hôm kia, một bọn cướp vào nhà ông già An, ỹ-lộc, chém chết sự-chủ, cũng không lấy được gì. Đêm 20, tám tên cướp vào nhà ông Xương, Xuân-rừng. Chúng đánh sự-chủ bị-thương rồi lấy mất con nghé, 2 con lợn.

### *Thuế máy truyền thanh*

Tin báo Trung-Bắc, ngày 24-9, nói thành-phố Hanoi đặt một thứ thuế về máy truyền-thanh, có 3 hạng. 1) \$00 một ngày. -- 2) 10p00 mười lăm ngày. -- 3) p00 một tháng. Nghị-định này còn đợi quan Toàn-quyền duyệt-y.

### *Thuế Đoan phụ*

Ngày 15-9, quan Toàn-quyền Catroux đã ký một đạo bị-định cho phép nhà Đoan được đặt tại khắp các thị trấn nào cần, những phòng thu-thuế Đoan phụ (cette bureau buraliste). Nhiệm-vụ các phòng ấy là: Nhận các giấy khai của người nộp thuế, cấp giấy ông-hành, thu các thứ thuế cần ngay, bán các thứ độc quyền như rượu, thuốc phiện, muối v. v. Nếu nhà Đoan bằng lòng, các phòng này còn có thể in tem buru-điện, tem thuế, v. v. Nhưng những nhân viên phòng này không được dự vào cuộc đi bắt những hàng lậu thuế và tự đến nhà tư-gia nói việc nữa lại các bản khai với nhà Đoan. Muốn làm việc này phải có tiền ký quỹ và phải là người hào-lý hay công-chức hưu-trí ở vùng ấy. (Đoan ở sở Đoan hạt mình). (Báo Đông-pháp)

## TIN THẾ GIỚI

### Tin chiến tranh Âu-châu

Cuộc chiến-tranh Âu-châu hiện nay có hai mặt đều đang kịch-liệt là mặt trận Âu-dông và mặt trận Âu-tây. Mặt trận Âu đông là Đức, Nga với Ba. Kể từ ngày 1er Septembre, Đức kéo 3 mặt Bắc-tây-nam sang xâm-chiếm Ba, quân Đức như sói như hùm dùng hết sức lực quân, không-quân, trái phá lớn, bom hạng nặng, đánh giọc từ Danzig thẳng đến phương nam, bao nhiêu thành-trấn lớn đều lấy được cả, chỉ còn chừa có kinh-đô Ba là Varsovie vì quân Ba còn đang liêu chết giữ lấy cố thành. Thế-giới đều tưởng chỉ có một Đức định nuốt chửng Ba, ngờ đâu đột-nhiên lại thêm có Nga kéo quân xuống, mới trong vài ngày, đến 19 Septembre quân Nga đã tiến vào chiếm đất Ba sâu đến hàng 100 cây số, bắc từ Vilno, nam đến giáp giới Lỗ vào Hung, thế-giới mới khám-phá ra cái hiệp-ước Đức, Nga mới ký vừa rồi là âm-mưu để chia cắt Ba. Một con hươu ở giữa, 2 con hổ đói ở 2 bên sẵn dè xuông, số mệnh của cái nước Ba tàn-lập mà oanh-liệt kia khó mà sống sót được. Tin Londre ngày 23-9 cho biết Đức sợ gì chưa dám triệt hạ Varsovie là còn sợ dư luận Mỹ vì độ này Mỹ đang họp quốc-hội bàn việc đối-phó với Âu-châu. Thống-lĩn Ba đã chạy ra nước ngoài lo tổ-chức lại chính-phủ ở nước ngoài.

Mặt trận Âu-tây là Anh, với Đức, Lục chiến thì quân Đại-Pháp vẫn giữ được đất mới chiếm được ở hạt sông Rhing giáp chiến-lũy Đức. Còn hải-chiến thì tàu chiến Anh giữ bá-quyền trên mặt bể triệt các đường tiếp-tê của Đức. Đức dùng tàu ngầm bao thủ đánh tàu chiến tàu buôn của Anh, tin ngày 22 Septembre chiếc tàu Kousington Court của Anh bị tàu ngầm Đức đánh đắm Tin ngày 22, chiếc hàng-không mẫu-hạm của Anh là Courageons bị tàu ngầm Đức đánh đắm, trong có 582 người thì 578 người mất tích.

## TÂM LÒNG BỒ-ĐỀ



Đức Thích-ca khi còn dọa địa-ngục hỏa xa

Muốn biết rõ Phật-lồ ta tu từ lúc nào, và tu thế nào mà thành Phật, hãy mua ngay bộ Lịch-sử Phật-lồ mà xem.

Sách giấy 280 trang, có 40 bức tranh rất đẹp.

Giá : Đóng thường 0\$70

Đóng kỹ 0 90

Mạ vàng 1.20

Ở xa xin gửi thêm tiền cước 0p15. Muốn gửi bảo đảm cho cần thận xin gửi thêm 0p30.

Thư và mandat xin gửi cho Nguyễn-hữu-Kha N 73 Rue Richaud Hanoi.

## TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Mme Nguyễn thị Nu, ở làng Hoàng nông Tiên hưng  
viên tịch ngày 31-7-39.

Mme Nguyễn thị Tỷ, ở làng Thần Khê Tiên hưng Thái  
bình viên tịch ngày 14-7-39.

M. Dương trung Giao, ở 27 phố Hàng Đường Hanoi,  
viên tịch ngày 24 Acút 1939.

Mme Nguyễn thị Uơn, ở Mysou, Thủy nguyên, Kiến an  
viên tịch ngày 12 tháng 10 năm Mậu-dần.

Mme Đoàn thị Ban, ở Mysou, Thủy nguyên Kiến an,  
viên tịch ngày 12 tháng 12 năm Mậu dần.

Mme Bùi thị Tách, ở Mysou, thủy nguyên Kiến an,  
viên tịch ngày 1 tháng 4 năm Kỷ-mão.

Mme Hoàng thị Tô, ở Cổ am Vĩnh bảo, Hảidương  
viên tịch ngày 19-4-1939

Mme Nguyễn thị Vưu, làng Lộ xá, Tiên hưng Thái  
bình, viên tịch ngày 18-4-39.

M. Đoàn ngọc Thảo, làng Cổ cốc, Tiên-hưng, Thái  
bình viên tịch ngày 30-5-39.

Mme Nguyễn thị Thu, 46 phố Hàng Bockm Hanoi, viên  
tịch ngày 29-8-39.

Mme Phạm thị Hợi, ở Ngõ Thập đức Hanoi, viên  
tịch ngày 16 tháng 7 ta năm Kỷ-mão.

Mme Nguyễn thị Tỷ, 14 phố Đông Thái, viên tịch ngày  
9-9-39

M. Nguyễn tiến Luân, ở Vạn hạ tri viên tịch ngày 25-8-39.

Mme Phạm thị Sào, làng Bảo lộc Sơn tây, viên tịch  
ngày 27 tháng 8 năm 1939